

BỒI DƯỠNG NÂNG CAO KỸ NĂNG XỬ LÝ TÌNH HUỐNG SỰ PHẠM TRONG GIÁO DỤC MẦM NON. THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP

Nguyễn Thị Tâm

Cao học QLGD, QH22- Trường ĐHGĐ, ĐHQG Hà Nội

Tóm tắt: Bài báo tập trung nghiên cứu thực trạng và đề xuất biện pháp bồi dưỡng kỹ năng xử lý tình huống sự phạm trong giáo dục mầm non. Dựa trên khảo sát 174 cán bộ quản lý và giáo viên mầm non theo 5 nội dung: nhận thức về kỹ năng xử lý tình huống, nội dung bồi dưỡng, mục tiêu, phương pháp, và hình thức bồi dưỡng, nghiên cứu chỉ ra rằng còn nhiều hạn chế trong nhận thức và triển khai công tác này. Một số giáo viên chưa hiểu rõ tầm quan trọng của việc xử lý tình huống sự phạm, nội dung và phương pháp bồi dưỡng chưa toàn diện, hình thức tổ chức chưa đa dạng và phù hợp với thực tiễn. Nghiên cứu đã đề xuất 5 biện pháp bồi dưỡng kỹ năng xử lý tình huống và 7 biện pháp quản lý bồi dưỡng kỹ năng xử lý tình huống sự phạm cho giáo viên mầm non

Từ khóa: mầm non, kỹ năng, xử lý tình huống sự phạm, thực trạng, biện pháp

ENHANCING THE SKILLS OF HANDLING PEDAGOGICAL SITUATIONS IN PRESCHOOL EDUCATION: CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS

Nguyen Thi Tam

Master of Educational Management, QH22 - University of Education, VNU

Abstract: This article focuses on studying the current situation and proposing solutions to enhance the skills of handling pedagogical situations in preschool education. Based on a survey of 174 preschool managers and teachers across five areas: awareness of pedagogical situation-handling skills, training content, objectives, methods, and formats, the research highlights several limitations in perception and implementation. Some teachers lack a clear understanding of the importance of handling pedagogical situations, while the training content and methods remain incomplete, and the formats of training activities are not diverse or practical enough. The study proposes five measures for training skills in handling pedagogical situations and seven management solutions for organizing such training for preschool teachers.

Keywords: preschool, skills, handling pedagogical situations, current situation, solutions

Nhận bài: 12/10/2024

Phản biện: 29/10/2024

Duyệt đăng: 01/11/2024

I. GIỚI THIỆU

Tình huống dạy học hiện nay được ứng dụng phổ biến cho hầu hết các môn học. Nhiều nguyên tắc xây dựng và sử dụng tình huống dạy học đã được các chuyên gia giáo dục đề xuất với nhiều quan điểm và cách thể hiện khác nhau. Tuy nhiên, chúng đều có những điểm chung cơ bản sau đây: Thu thập thông tin hoặc tình huống từ thực tế cuộc sống; gia công sự phạm; sử dụng bài tập tình huống trong dạy học; vận dụng kết quả của việc xử lý tình huống vào cuộc sống thực. Tác giả Nguyễn Đình Chinh (1995) coi THSP là những tình huống giả định, mô phỏng nhưng rất thực tế, sôi động, đa dạng có tần số xã hội tương đối phổ biến mà sinh viên thường gặp trong các đợt thực hành, thực tập sự phạm. Nguyễn Ngọc Bảo (1999) cho rằng: “THSP là tình huống mà trong đó xuất hiện sự căng thẳng trong mối quan hệ giữa nhà giáo dục và người được giáo dục. Để giải quyết

tình huống đó đòi hỏi nhà giáo dục phải nhanh chóng phản ứng, phát hiện đúng tình hình, tìm ra những giải pháp giải quyết tối ưu tình hình đó nhằm hình thành và phát triển nhân cách người được giáo dục và xây dựng tập thể người được giáo dục đó vững mạnh”.

Bùi Hiền (2001) và các cộng sự cho rằng: “THSP là tập hợp những hoàn cảnh, những điều kiện làm nảy sinh những vấn đề đòi hỏi giáo sinh phải cân nhắc, lựa chọn những biện pháp sự phạm để tác động vào đối tượng một cách có hiệu quả giáo dục nhất”. Theo Lê Văn Mến (2005), KN giải quyết tình huống sự phạm là sự thực hiện hợp lý và có kết quả ổn định hành động giải quyết tình huống sự phạm với những điều kiện xác định. KN xử lý tình huống trong công tác dạy học là khả năng tiến hành quá trình tư duy sự phạm, trong quá trình đó GV – chủ thể giải quyết tình huống,

phải huy động những kinh nghiệm sư phạm để tìm kiếm, lựa chọn và thực thi phương án giải quyết có hiệu quả vấn đề trong tình huống qua đó tạo động lực thúc đẩy công tác dạy học đạt kết quả tốt đồng thời nâng cao năng lực dạy học của bản thân.

Hồ Đắc Thụy Thiên Thi (2018) tập trung nghiên cứu thực trạng xử lý tình huống sư phạm của giáo viên mầm non ngoài công lập tại TP. Thủ Dầu Một. Kết quả cho thấy, giáo viên thường gặp khó khăn trong việc đưa ra các giải pháp hiệu quả khi đối mặt với các tình huống phức tạp. Nghiên cứu đã đề xuất các biện pháp như tổ chức các khóa đào tạo, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm để nâng cao kỹ năng cho giáo viên. Nguyễn Thị Thanh Thủy (2015) đã tập trung vào việc phân tích kỹ năng giải quyết tình huống sư phạm của giáo viên trong hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo tại TP. Hồ Chí Minh. Nghiên cứu chỉ ra rằng kỹ năng giao tiếp,

sự linh hoạt trong ứng xử và khả năng kiểm soát cảm xúc là những yếu tố then chốt giúp giáo viên xử lý tình huống hiệu quả. Tác giả khuyến nghị việc xây dựng các chương trình tập huấn chuyên sâu theo tình huống cụ thể. Đậu Thị Thu (2020) đi sâu vào phương pháp rèn luyện kỹ năng xử lý tình huống sư phạm cho sinh viên thông qua môn học Giao tiếp sư phạm. Nghiên cứu đã xây dựng một quy trình đào tạo bài bản, nhấn mạnh việc mô phỏng các tình huống thực tế trong lớp học. Tác giả đề xuất rằng việc áp dụng các phương pháp này không chỉ giúp sinh viên nâng cao kỹ năng chuyên môn mà còn hỗ trợ họ thích ứng tốt hơn trong môi trường làm việc thực tế.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 174 chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo; Cán bộ quản lý, GV mầm non ở một số trường Mầm non huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh phúc gồm:

Bảng 1: Danh sách đơn vị và số lượng khách thể khảo sát

ĐƠN VỊ	CBQL	GV	Tổng số
Trường MN Phú Xuân A	5	20	15
Trường MN Tân Phong	5	36	15
Trường MN Đồng Xuân	5	26	15
Trường MN Liên Hiệp	5	28	15
Trường MN Đạo Đức	5	37	15
Phòng GD & ĐT	2	0	2
Tổng	27	147	174

Nghiên cứu sử dụng phần mềm xử lý số liệu Microsoft Excel để tính các thông số như điểm trung bình, tỷ lệ phần trăm. Trong đó dùng thang 3 mức để

tính mức độ khả thi và cần thiết: Giá trị khoảng cách = $(\text{Maximum} - \text{Minimum}) / n = (3-1)/3 = 0.67$ theo quy ước cho điểm và định khoảng các mức độ như sau:

Bảng 2. Quy ước cho điểm

Mức độ thực hiện	Mức độ cần thiết/ khả thi	Khoảng điểm
Mức Kém (1 điểm)	Không cần thiết/Không khả thi	$1.00 \leq X < 1.67$
Mức trung bình (2 điểm)	Ít cần thiết/Ít khả thi	$1.67 \leq X < 2.34$
Mức cao (3 điểm)	Cần thiết/Khả thi	$2.34 \leq X < 3.0$

Nghiên cứu cũng sử dụng thang đo 5 mức độ: Tốt, Khá, Trung bình và Yếu. Trong đó dùng thang 4 mức: Giá trị khoảng cách = $(\text{Maximum} -$

$\text{Minimum}) / n = (4-1)/5 = 0.75$ theo quy ước cho điểm và định khoảng các mức độ như sau:

Bảng 3. Quy ước cho điểm đánh giá các phiếu khảo sát

Mức độ thực hiện	Tiêu chí đánh giá	Khoảng điểm
Mức yếu kém (1 điểm)	Không đạt được; Không hiệu quả; Không tốt; Không ảnh hưởng	$1.00 \leq X < 1.75$
Mức trung bình (2 điểm)	Đạt được một phần nhỏ; Ít hiệu quả; Trung bình; Phân vân	$1.71 \leq X < 2.5$
Mức khá (3 điểm)	Về cơ bản đạt được; Khá hiệu quả; Khá tốt; Ảnh hưởng	$2.5 \leq X < 3.25$
Mức tốt (4 điểm)	Đạt được; Hiệu quả; Tốt; Ảnh hưởng	$3.25 \leq X \leq 4.0$

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng kỹ năng xử lý tình huống sư phạm của CBQL và GVMN tại một số trường tiểu học trên địa bàn huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc

3.1.1. Thực trạng nhận thức của CBQL và GVMN về vai trò, tầm quan trọng của kỹ năng xử lý tình huống sư phạm trong giáo dục mầm non.

Bảng 4: Kết quả khảo sát thực trạng nhận thức của CBQL và GVMN về vai trò, tầm quan trọng của kỹ năng xử lý tình huống sư phạm

TT	Nội dung khảo sát	Tốt		Khá		TB		Yếu		TB	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Tạo môi trường giáo dục an toàn và tích cực	112	64.4	55	31.6	5	2.9	2	1.15	3.59	2
2	Nâng cao chất lượng giáo dục trẻ	111	63.8	55	31.6	5	2.9	3	1.72	3.57	3
3	Phát triển kỹ năng xã hội và cảm xúc cho học sinh	109	62.6	55	31.6	5	2.9	5	2.87	3.54	5
4	Quản lý cảm xúc, tăng cường sự tự tin và chuyên nghiệp của giáo viên	115	66.1	52	29.9	7	4	0	0	3.62	1
5	Giảm thiểu căng thẳng và áp lực	110	63.2	55	31.6	5	2.9	4	2.3	3.56	4
Tổng										3.58	

Kết quả khảo sát cho thấy, giáo viên mầm non nhận thức của về vai trò, tầm quan trọng của kỹ năng xử lý tình huống, sư phạm trong giáo dục mầm non ở mức Tốt với ĐTB là 3.58.

3.1.2. Thực trạng nhận thức mục tiêu bồi dưỡng kỹ năng xử lý tình huống sư phạm trong giáo dục mầm non của CBQL và GVMN

Bảng 5: Thực trạng nhận thức mục tiêu bồi dưỡng kỹ năng xử lý tình huống sư phạm trong giáo dục mầm non của CBQL và GVMN

TT	Nội dung khảo sát	Tốt		Khá		TB		Yếu		TB	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Nâng cao kỹ năng giao tiếp	102	58.6	58	33.3	9.0	5.2	5	2.87	3.48	2
2	Phát triển khả năng giải quyết vấn đề	111	63.8	54	31	7	4	2	1.15	3.57	1
3	Quản lý lớp học hiệu quả	98	56.3	53	30.5	19	11	4	2.3	3.41	4
4	Tăng cường kỹ năng quản lý căng thẳng	89	51.1	55	31.6	26	15	4	2.3	3.32	6
5	Phát hiện tình huống bất thường và có biện pháp can thiệp sớm	99	56.9	56	32.2	16	9.2	3	1.72	3.44	3
6	Khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới trong hoạt động giáo dục và chăm sóc trẻ	101	58	55	31.6	6	3.4	12	6.9	3.41	4
Tổng										3.44	

Nhìn chung CBQL và GVMN đều ý thức được tầm quan trọng, vai trò, ý nghĩa của công tác bồi dưỡng kỹ năng xử lý tình huống sư phạm trong giáo dục cho giáo viên mầm non. Bên cạnh đó, giáo viên cũng đã bày tỏ rằng thiếu sự hỗ trợ và hướng dẫn từ phía các trung tâm bồi dưỡng. Nhiều giáo viên cảm thấy bối rối khi phải đối mặt

với những tình huống phức tạp trong việc giảng dạy mà không có đủ kỹ năng cần thiết. Từ đó, việc áp dụng các biện pháp giảng dạy phù hợp trở nên khó khăn, ảnh hưởng đến chất lượng dạy học và sự phát triển toàn diện của trẻ.

3.1.3. Thực trạng nội dung bồi dưỡng kỹ năng xử lý tình huống sư phạm trong giáo dục mầm non.

Bảng 6: Thực trạng đánh giá về mức độ thực hiện nội dung bồi dưỡng kỹ năng xử lý tình huống sư phạm trong giáo dục mầm non

TT	Nội dung khảo sát	Tốt		Khá		TB		Yếu		TB	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp	88	50.6	48	27.6	12	6.9	26	14.9	3.14	4
2	Bồi dưỡng kỹ năng giải quyết vấn đề	86	49.4	52	29.9	7	4.0	29	16.7	3.12	5
3	Bồi dưỡng kỹ năng quản lý thời gian	89	51.1	53	30.5	19	10.9	13	7.5	3.25	2
4	Bồi dưỡng kỹ năng quản lý tình huống khẩn cấp	89	51.1	55	31.6	26	14.9	4	2.3	3.32	1
5	Bồi dưỡng kỹ năng tư duy phản biện	82	47.1	56	32.2	16	9.2	20	11.5	3.15	3
Tổng										3.20	

Việc thực hiện nội dung bồi dưỡng kỹ năng xử lý tình huống sư phạm trong giáo dục mầm non cho giáo viên mầm non huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh phúc được thực hiện ở mức khá. So với nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của bồi dưỡng kỹ năng xử lý tình huống sư phạm trong giáo dục

mầm non cho giáo viên mầm non thì CBQL và GV đánh giá việc thực hiện các nội dung bồi dưỡng có phần thấp hơn.

3.1.4. Thực trạng phương pháp bồi dưỡng kỹ năng xử lý tình huống sư phạm trong giáo dục mầm non.

Bảng 7: Thực trạng đánh giá về mức độ thực hiện phương pháp bồi dưỡng kỹ năng xử lý tình huống sư phạm trong giáo dục mầm non

TT	Nội dung khảo sát	Tốt		Khá		TB		Yếu		TB	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Phương pháp tập huấn tập trung	110	63.2	48	27.6	16	9.2	0	0.0	3.54	5
2	Phương pháp tổ chức thực hành tình huống, đánh giá	114	65.5	52	29.9	7	4.0	1	0.6	3.61	1
3	Phương pháp phản hồi và hỗ trợ	112	64.4	53	30.5	9	5.2	0	0.0	3.59	3
4	Phương pháp tạo môi trường học tập tích cực	112	64.4	54	31.0	8	4.6	0	0.0	3.60	2
5	Phương pháp tự bồi dưỡng, tự rèn luyện của giáo viên	111	63.8	52	29.9	11	6.3	0	0.0	3.57	4
Tổng										3.58	

Số liệu thống kê cho thấy, bồi dưỡng kỹ năng xử lý tình huống sư phạm trong giáo dục mầm non huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh phúc theo tiếp cận năng lực thì phương pháp tập huấn tập trung không tỏ ra hiệu quả bằng các phương pháp tự bồi dưỡng, bồi dưỡng nội bộ, bồi dưỡng qua cộng

đồng học tập. Đây là điểm đáng chú ý đối với các nhà quản lý trong thực thi nhiệm vụ bồi dưỡng giáo viên bậc học mầm non

3.1.5. Thực trạng hình thức bồi dưỡng kỹ năng xử lý tình huống sư phạm trong giáo dục mầm non.

Bảng 8. Thực trạng đánh giá về mức độ thực hiện hình thức bồi dưỡng kỹ năng xử lý tình huống sư phạm trong giáo dục mầm non.

TT	Nội dung khảo sát	Tốt		Khá		TB		Yếu		TB	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Bồi dưỡng qua tập huấn và hội thảo	98	56.3	48	27.6	16	9.2	12	6.9	3.33	5
2	Bồi dưỡng qua học tập thực tế:	102	58.6	52	29.9	7	4.0	13	7.5	3.40	4
3	Bồi dưỡng qua thảo luận nhóm	112	64.4	53	30.5	9	5.2	0	0.0	3.59	3
4	Bồi dưỡng qua tư vấn và hỗ trợ từ chuyên gia	112	64.4	54	31.0	8	4.6	0	0.0	3.60	2
5	Bồi dưỡng thông qua cộng đồng học tập	121	69.5	42	24.1	10	5.7	1	0.6	3.63	1
Tổng										3.51	

Kết quả khảo sát cho thấy, hình thức dưỡng kỹ năng xử lý tình huống sư phạm của giáo viên tại các trường mầm non trên địa bàn huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh phúc theo tiếp cận năng lực được đánh giá thấp hơn so với nội dung bồi dưỡng và phương pháp bồi dưỡng. Các hình thức bồi dưỡng hướng vào việc trao đổi thực tế, trao đổi trực tiếp với các chuyên gia và đặc biệt là trao đổi trong cộng đồng học tập được giáo viên, CBQL đánh giá cao hơn.

3.2. Thảo luận

Thực trạng bồi dưỡng kỹ năng xử lý tình huống sư phạm của giáo viên mầm non tại huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc hiện nay được phản ánh qua các nội dung nhận thức, nội dung, mục tiêu, phương pháp và hình thức bồi dưỡng.

Về nhận thức, phần lớn giáo viên và các nhà quản lý đã nhận thức rõ tầm quan trọng của việc bồi dưỡng kỹ năng xử lý tình huống sư phạm nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và chăm sóc trẻ. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận giáo viên chưa thật sự chủ động và tự giác trong việc tham gia các hoạt động bồi dưỡng này.

Về nội dung, chương trình bồi dưỡng chủ yếu tập trung vào các tình huống thực tế thường gặp trong môi trường mầm non như giải quyết mâu thuẫn giữa trẻ, xử lý các vấn đề khẩn cấp liên quan đến sức khỏe hoặc an toàn của trẻ. Tuy nhiên, nội dung này chưa phong phú và thiếu tính thực tiễn đối với các tình huống phức tạp hơn.

Về mục tiêu, các hoạt động bồi dưỡng đặt ra mục tiêu rõ ràng là giúp giáo viên nâng cao năng lực xử lý tình huống, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và sáng tạo. Tuy nhiên, việc đánh giá mức độ đạt được mục tiêu này còn hạn chế.

Về phương pháp, các phương pháp giảng dạy như thảo luận nhóm, thực hành tình huống, và mô phỏng đã được áp dụng. Tuy nhiên, mức độ đa dạng hóa phương pháp còn thấp, chưa khai thác tối ưu các công nghệ hỗ trợ hiện đại.

Về hình thức bồi dưỡng, hình thức học tập trực tiếp vẫn chiếm ưu thế, trong khi các hình thức trực tuyến hoặc kết hợp chưa được chú trọng, gây khó khăn cho giáo viên ở các vùng sâu, vùng xa.

Nhìn chung, việc bồi dưỡng kỹ năng xử lý tình huống sư phạm tại huyện Bình Xuyên đã có

những bước tiến nhất định, nhưng cần cải thiện hơn về nội dung, phương pháp và hình thức để đạt hiệu quả cao hơn.

3.3. Giải pháp bồi dưỡng kỹ năng xử lý tình huống sư phạm cho giáo viên mầm non trên địa bàn huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc

3.3.1. Đối với hoạt động bồi dưỡng kỹ năng xử lý tình huống xử phạm

Từ thực trạng nêu trên, có thể kết luận rằng việc bồi dưỡng kỹ năng xử lý tình huống sư phạm cho giáo viên mầm non tại huyện Bình Xuyên đã đạt được những kết quả nhất định, nhưng vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế về nhận thức, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức. Những hạn chế này ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng áp dụng các kỹ năng xử lý tình huống của giáo viên trong thực tế giảng dạy

Biện pháp 1: Tăng cường nhận thức và động lực học tập của giáo viên

Tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm, hoặc các chiến dịch truyền thông để nhấn mạnh tầm quan trọng của kỹ năng xử lý tình huống sư phạm. Đồng thời, xây dựng chính sách khuyến khích, khen thưởng giáo viên tích cực tham gia và đạt kết quả cao trong các chương trình bồi dưỡng.

Biện pháp 2: Đa dạng hóa nội dung bồi dưỡng

Xây dựng nội dung bồi dưỡng phong phú hơn, sát với thực tiễn các tình huống sư phạm tại trường mầm non. Tập trung vào các kỹ năng xử lý tình huống phức tạp liên quan đến tâm lý trẻ, giao tiếp với phụ huynh và quản lý lớp học.

Biện pháp 3: Đổi mới phương pháp giảng dạy

Tăng cường ứng dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại như học tập qua mô phỏng, xử lý tình huống thực tế và thảo luận nhóm. Kết hợp công nghệ số, xây dựng các tình huống thực tế qua video hoặc phần mềm tương tác.

Biện pháp 4: Đa dạng hóa hình thức bồi dưỡng

Triển khai các khóa học trực tuyến, tạo điều kiện cho giáo viên ở vùng sâu, vùng xa có thể tham gia linh hoạt. Đồng thời, kết hợp hình thức học tập trực tiếp với học tập qua mạng để tối ưu hóa hiệu quả.

Biện pháp 5: Đánh giá và cải thiện liên tục

Thực hiện đánh giá định kỳ về hiệu quả các chương trình bồi dưỡng. Dựa trên phản hồi từ giáo viên và kết quả thực tế, điều chỉnh và nâng

cấp nội dung, phương pháp, và hình thức tổ chức phù hợp.

3.3.2. Đối với quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng xử lý tình huống sư phạm của giáo viên mầm non trên địa bàn huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc

Biện pháp 1: Khảo sát nhu cầu bồi dưỡng của GV

Khảo sát, đánh giá nhu cầu của XH về chất lượng nguồn nhân lực cũng như nhu cầu của GV về việc BD NLSP theo tiếp cận năng lực sẽ là một công cụ giúp cho các nhà lãnh đạo, quản lý có “bức tranh” tổng thể và xác thực nhất về nhu cầu của XH và của GV, từ đó xác định được tiêu chuẩn, tiêu chí năng lực nghề nghiệp, NLSP của GV để đưa ra được các nhận định chính xác về NLSP cần BD cho GV theo tiếp cận năng lực

Biện pháp 2: Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc tiếp cận các văn bản pháp luật nhà nước, các quy định của Ngành và các chuẩn mực hành vi ứng xử trong môi trường giáo dục.

Biện pháp 3: Phát động phong trào xây dựng "Trường học hạnh phúc". Xây dựng "Trường học hạnh phúc" thể hiện được mối quan hệ nhân văn và thân thiện giữa con người với con người và quan hệ giữa con người với thiên nhiên, cảnh quan. Khi thực hiện phong trào phải luôn theo dõi, kiểm tra, đánh giá trong quá trình triển khai; kịp thời điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp với tình hình thực tế.

Biện pháp 4: Đảm bảo điều kiện, môi trường làm việc cho giáo viên. các yếu tố của môi trường làm việc của giáo viên có tác động rất lớn đến hình thành những phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên. Nếu môi trường hạnh phúc, mỗi ngày đi làm là một ngày vui thì bản thân giáo viên cũng phải tự xác định nhận thức, thái độ và hành vi của bản thân sao cho phù hợp và xứng đáng với môi trường đó. Chính vì thế, nhà trường trao quyền cho giáo viên được tự xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh, tự có trách nhiệm với học sinh của mình. Biện pháp này nhằm tạo ra một môi trường ảnh hưởng tích cực tới nhân cách của người giáo viên, giúp giáo viên thỏa mãn nhu cầu lao động, cống hiến, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, có khả

năng phòng, chống ảnh hưởng tiêu cực của nền kinh tế thị trường và xã hội

Biện pháp 5: Đổi mới hình thức, phương pháp dạy học và áp dụng quan điểm xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm gắn với nội dung tăng cường giáo dục đạo đức nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

Biện pháp 6: Tổ chức các hội thi để nâng cao năng lực ứng xử sư phạm. Việc tổ chức các hội thi phải đúng theo mục đích, ý nghĩa giáo dục thiết thực của nó; tuyệt đối tránh bệnh hình thức, thành tích trong việc tổ chức những ngày lễ hội; đa dạng hóa các hình thức tổ chức, lôi cuốn giáo viên tham gia một cách nhiệt tình, hào hứng nhất; xây dựng kế hoạch tổ chức một cách khoa học, hợp lý phù hợp với môi trường giáo dục; không quá cầu kỳ hoặc phô trương hình thức trong việc tổ chức, tránh gây tốn kém tiền bạc mà không có tác dụng; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong nhà trường sư phạm; có sự tham gia của nhiều tổ chức xã hội.

Biện pháp 7. Xây dựng và thực hiện tốt quy trình bồi dưỡng kỹ năng xử lý tình huống sư phạm cho giáo viên mầm non. Trang bị cho GVMN hệ thống kiến thức lý luận chuyên ngành và lý luận nghiệp vụ sư phạm. Đây là cơ sở tiền đề, nền tảng để hình thành kỹ năng xử lý THSP của họ. Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng xử lý THSP cho GVMN. Đây là bước tổ chức các hoạt động thực tiễn để bồi dưỡng cho những GVMN này vận dụng các kiến thức lý luận vào giải quyết THSP. Kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng kỹ năng xử lý THSP cho GVMN.

IV. KẾT LUẬN

Việc bồi dưỡng kỹ năng xử lý tình huống sư phạm cho giáo viên mầm non tại huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc là một yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao chất lượng giáo dục mầm non trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. Thực trạng nghiên cứu cho thấy, mặc dù đã đạt được những kết quả nhất định, nhưng vẫn tồn tại nhiều hạn chế liên quan đến nhận thức, nội dung, mục tiêu, phương pháp, và hình thức tổ chức bồi dưỡng. Những hạn chế này ảnh hưởng đến khả năng áp dụng kỹ năng của giáo viên trong các tình huống thực tế tại trường mầm non. Từ những phân tích trên, các biện pháp đề xuất tập trung vào việc nâng

cao nhận thức, đổi mới nội dung, phương pháp và đa dạng hóa hình thức bồi dưỡng, đồng thời thực hiện đánh giá thường xuyên để cải thiện chất lượng các chương trình. Việc áp dụng các biện pháp này không chỉ giúp giáo viên mầm non xử lý hiệu quả các tình huống sư phạm mà còn góp phần xây dựng một môi trường giáo dục thân thiện, an toàn và phát triển toàn diện cho trẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Ngọc Bảo (1999), "Tình huống sư phạm: Nhân tố ảnh hưởng, cách giải quyết, Tạp chí ĐH&THCN, 99 (7), tr 7-9.
- Nguyễn Đình Chính (1995), Bài tập tình huống Quản lý Giáo dục. NXB Giáo dục
- Ngô Công Hoàn, (1997), Giao tiếp và ứng xử sư phạm (dùng cho giáo viên mầm non), NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- Bùi Hiền (2001), Từ điển GDH, NXB Từ điển Bách Khoa, Hà Nội
- Lê Xuân Hồng, (2004), Một số vấn đề về giao tiếp và giao tiếp sư phạm trong hoạt động của giáo viên mầm non, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- Lã Văn Mến (2005), Nghiên cứu kỹ năng giải quyết tình huống sư phạm của sinh viên sư phạm cao đẳng Nam Định, Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Viện Tâm lý học
- Blog Đồ Chơi Hoàng Hà (2021), 24 Kỹ năng xử lý tình huống sư phạm mầm non với phụ huynh". https://dochoihoangha.com/edu/24-ky-nang-xu-ly-tinh-huong-su-pham-mam-non-voi-phu-huyn.html?srsltid=AfmBOoq_lGjCgq98eSShSNsAIbNiaI1LPKkrnL5qEpTJnNak3FwkotaN
- Hồ Đắc Thụy Thiên Thi (2018), Thực trạng xử lý tình huống sư phạm của giáo viên các trường mầm non ngoài công lập tại TP. Thủ Dầu Một. Luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục MN. Trường ĐHSP Tp HCM
- Nguyễn Thị Thanh Thủy (2015), Kỹ năng giải quyết tình huống sư phạm của giáo viên trong hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi ở một số trường mầm non tại thành phố Hồ Chí Minh. Luận văn Thạc sĩ Tâm lý học, Trường ĐHSP HCM
- Đậu Thị Thu (2020), Rèn luyện kỹ năng xử lý tình huống sư phạm cho sinh viên qua môn Giao tiếp sư phạm". Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên